

Số: /BC-UBND

Mường Tè, ngày tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

### Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Mường Tè về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023.

UBND huyện Mường Tè báo cáo, trình HĐND huyện quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2023, với các nội dung chính như sau:

#### A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng quyết toán thu ngân sách địa phương năm 2023 là: **953.541.243.358 đồng** (Đã triệt tiêu thu trợ cấp của ngân sách cấp dưới và không bao gồm ngân sách trung ương và tỉnh hưởng); đạt 112,3% dự toán giao; tăng 3,2% so với năm 2022, trong đó:

##### I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán tỉnh giao là 60.000.000.000 đồng, HĐND huyện giao 61.000.000.000 đồng; quyết toán là 52.510.620.171 đồng (bao gồm: Ngân sách trung ương hưởng: 1.831.467.149 đồng; ngân sách tỉnh hưởng: 1.101.460.362 đồng; ngân sách huyện hưởng: 49.577.692.660 đồng), đạt 87,5% so với dự toán tỉnh giao, cụ thể như sau:

**1. Thu nội địa:** Dự toán tỉnh giao là 60.000.000.000 đồng, HĐND huyện giao là 61.000.000.000 đồng; quyết toán là 52.510.620.171 đồng, đạt 87,5% so với dự toán tỉnh giao, giảm 28,7% so với năm 2022, bao gồm:

*1.1. Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo:* 43.347.400 đồng, nguồn thu này bất thường, không thường xuyên, là khoản thu phát sinh trong năm, tỉnh không giao dự toán.

1.2. *Thu từ khu vực ngoài quốc doanh*: Nguồn thu chủ yếu từ các doanh nghiệp tư nhân, thủy điện có công suất từ 15MW trở xuống đóng chân trên địa bàn huyện, hoạt động xây dựng vãng lai là 34.678.317.209 đồng, đạt 98,5% so với dự toán tỉnh và huyện giao; giảm 9,3% so với năm 2022. Nguyên nhân: Do năm 2023 thời tiết khô hạn, nguồn nước để phục vụ việc phát điện của các nhà máy thủy điện không đảm bảo, dẫn tới thuế phát sinh từ các nhà máy thủy điện giảm mạnh; do ảnh hưởng của chính sách thuế giá trị gia tăng đối với các hộ kinh doanh được gia hạn, miễn, giảm theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 và Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

1.3. *Thu thuế thu nhập cá nhân*: 1.058.855.130 đồng, đạt 105,9% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao; giảm 100,9% so với năm 2022; Nguyên nhân: Do đây là nguồn thu chủ yếu từ hộ kinh doanh trên địa bàn; tuy nhiên, năm 2023, do tình hình sản xuất, kinh doanh của các hộ kinh doanh trên địa bàn huyện vẫn còn gặp nhiều khó khăn nên phát sinh thuế thu nhập cá nhân không nhiều.

1.4. *Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*: Là nguồn thu từ các hộ gia đình có đất trên địa bàn huyện, phần lớn các hộ gia đình được miễn thuế phi nông nghiệp đối với phần diện tích trong hạn mức, chỉ thu được 1.468.080 đồng, của các hộ gia đình có diện tích vượt hạn mức theo quy định, đây là khoản thu phát sinh trong năm, tỉnh không giao dự toán.

1.5. *Thu lệ phí trước bạ*: 5.083.357.378 đồng, đạt 154% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao, tăng 36,8% so với năm 2022; nguồn thu này vượt dự toán giao; nguyên nhân: Do có số thu đột biến từ việc các doanh nghiệp thủy điện bổ sung tài sản trên đất; giá trị tài sản sáp nhập rất lớn, nên lệ phí trước bạ phát sinh nhiều từ hoạt động sáp nhập tài sản này (*số thu phát sinh đột biến này, thu năm 2023 là 3.929 triệu đồng*).

1.6. *Thu phí, lệ phí*: 3.405.369.015 đồng, đạt 170,3% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao, giảm 366,9% so với năm 2022. Nguồn thu này đạt dự toán giao; nguyên nhân: Do các doanh nghiệp được UBND tỉnh cho phép tận thu khoáng sản như: Đá, cát, sỏi... bắt đầu khai thác, dẫn tới phát sinh Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, nguồn thu này cao hơn so với những năm trước.

1.7. *Thu từ tiền thuê đất, mặt nước*: 334.873.716 đồng, đạt 67% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao, tăng 8,3% so với năm 2022; nguyên nhân: Nguồn thu này thấp do một số doanh nghiệp khó khăn về tài chính, không nộp được tiền thuê đất hàng năm như: Cty TNHH MTV Thái Vấn, Công ty CP thương mại huyện Mường Tè.... Mặt khác, do chính sách giảm 30% tiền thuê đất theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2023, nên ảnh hưởng tới khoản thu này.

1.8. *Thu từ tiền sử dụng đất*: 4.260.089.810 đồng, đạt 28,4% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao, giảm 85% so với năm 2022; nguyên nhân: Do năm 2023 UBND huyện đã tổ chức đấu giá đất để đảm bảo nguồn thu từ đất tuy nhiên do nhu cầu sử dụng đất của Nhân dân trên địa bàn huyện không lớn nên nhiều thửa đất đấu giá không thành, dẫn tới số thu này thấp.

1.9. *Thu khác ngân sách*: 3.644.942.433 đồng, đạt 121,5% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao, tăng 34,1% so với năm 2022; nguồn thu này chủ yếu từ thu hồi các khoản chi năm trước, thu tiền phạt, tịch thu và các khoản thu khác theo quy định.

**II. Thu kết dư ngân sách: 684.105.525 đồng**, bao gồm:

- Ngân sách huyện: 201.597.643 đồng.
- Ngân sách xã: 482.507.882 đồng.

**III. Thu chuyển nguồn: 135.357.556.189 đồng**, bao gồm:

- Ngân sách huyện: 105.044.180.969 đồng.
- Ngân sách xã: 30.313.375.220 đồng.

**IV. Thu từ ngân sách cấp trên: 767.393.012.684 đồng**, đạt 96,8% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao, bao gồm:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 472.740.442.475 đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 294.652.570.209 đồng.

**V. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 4.755.511.740 đồng**.

- Ngân sách tỉnh hưởng: 4.226.635.440 đồng.
- Ngân sách huyện: 528.876.300 đồng.

**B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Tổng số chi ngân sách địa phương năm 2023 là: **953.541.243.358 đồng**, đạt 112,3% dự toán giao; tăng 3,2% so với năm 2022, bao gồm:

**I. Chi cân đối ngân sách địa phương**: Dự toán giao: 597.751.000.000 đồng; thực hiện: 583.287.087.689 đồng, bằng 97,6% so với dự toán giao, cụ thể như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển**: Dự toán giao: 45.888.000.000 đồng; thực hiện: 42.469.302.723 đồng, đạt 92,5% so với dự toán giao; giảm 3,3% so với năm 2022.

**2. Chi thường xuyên**: Dự toán giao 551.863.000.000 đồng; thực hiện 540.817.784.966 đồng, đạt 98% so với dự toán giao; giảm 0,5% so với năm 2022.

**II. Chi chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia**: Dự toán giao: 251.265.000.000 đồng; thực hiện: 236.085.118.531 đồng, đạt 94% so với dự toán giao, cụ thể như sau:

**1. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia:** Dự toán giao: 239.335.000.000 đồng; thực hiện: 223.118.361.385 đồng, đạt 93,2% so với dự toán giao; tăng 42,3% so với năm 2022.

**2. Chi bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ:** Dự toán giao: 11.930.000.000 đồng; thực hiện: 12.966.757.146 đồng, đạt 108,7% so với dự toán giao; tăng 12,2% so với năm 2022.

### **III. Chi chuyển nguồn: 129.413.525.398 đồng.**

**1. Ngân sách cấp huyện: 92.142.484.098 đồng.**

**2. Ngân sách cấp xã: 37.271.041.300 đồng.**

Trong năm 2023, một số nhiệm vụ chưa thực hiện hết hoặc còn nhiệm vụ chi chuyển nguồn sang năm 2024 để sử dụng tiếp, cụ thể như sau:

(1) Chi đầu tư phát triển, thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công là 45.992.548.333 đồng, bao gồm: Vốn đầu tư 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 44.811.490.314 đồng; chuyển nguồn vốn cân đối là 1.181.058.019 đồng, chủ yếu là chuyển nguồn tạm ứng theo quy định là 23.839.075.656 đồng.

(2) Chuyển nguồn chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị, ký trước ngày ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán là 1.103.010.000 đồng; do trong năm, các đơn vị đã lập đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm nhưng chưa kịp thanh toán.

(3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, chi đảm bảo xã hội chuyển nguồn là 6.081.319.334 đồng. Trong đó, chi đảm bảo xã hội là 2.938.587.570 đồng, do một số khoản cấp sau 30/9, chuyển nguồn theo quy định sang năm sau tiếp tục sử dụng như: Kinh phí thực hiện Nghị định số 20/2020/NĐ-CP; thăm hỏi các đối tượng chính sách, còn dư sau khi chi trả đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng.

(4) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi là 100.591.500 đồng.

(5) Các khoản dự toán khác được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán là 281.371.285 đồng. Chuyển nguồn do trong năm có một số nội dung còn dư, chưa giải ngân kịp, chuyển nguồn sang năm 2024 sử dụng đúng mục tiêu, nhiệm vụ.

(6) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định, được cấp có thẩm quyền quyết định, cho phép sử dụng vào năm sau là 11.540.962.280 đồng. Kinh phí tự chủ chuyển nguồn sang năm sau sử dụng theo quy định.

(7) Các khoản kinh phí khác theo quy định là 64.313.722.666 đồng, trong đó:

- Nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 200.000.000 đồng. Tăng thu ngân sách xã là 21.920.500 đồng (*vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định*).

- Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 64.091.802.166 đồng (*Vốn NSTW thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định*).

#### **IV. Chi nộp ngân sách cấp trên: 4.755.511.740 đồng;**

- Ngân sách huyện hoàn trả ngân sách tỉnh: 4.226.635.440 đồng

- Ngân sách xã hoàn trả ngân sách huyện: 528.876.300 đồng.

*(Có biểu phụ lục chi tiết kèm theo)*

#### **C. KẾT DƯ NGÂN SÁCH:** Không có.

### **D. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu kế hoạch tài chính 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025. Kinh tế đang phục hồi, các hoạt động thương mại, dịch vụ, đầu tư, du lịch bị ảnh hưởng đang có những bước tăng trưởng ổn định, phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện nhiệm vụ ngân sách Nhà nước nói riêng. Bên cạnh đó, năm 2023, giá dầu và giá nguyên liệu đầu vào diễn biến phức tạp, tạo áp lực lạm phát, chi phí sản xuất tăng cao; biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan và thiên tai xảy ra là những yếu tố tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến thu, chi ngân sách của địa phương. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của Nhân dân và doanh nghiệp, nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm, linh hoạt, đảm bảo đúng các quy định chung. Cân đối ngân sách được đảm bảo, cơ bản đáp ứng nguồn lực chi khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, đối ứng nguồn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách, góp phần quan trọng đẩy nhanh phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

#### **1. Kết quả đạt được**

- UBND huyện đã triển khai thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách, các Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã chủ động xây dựng các văn bản đề trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và HĐND huyện theo quy định. Căn cứ Nghị quyết của HĐND huyện, UBND huyện đã phân bổ và giao dự toán

kip thời cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy trình, thời gian, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với thực tế, tiết kiệm và phát huy được hiệu quả kinh phí. Thực hiện chủ trương về việc thắt chặt chi tiêu để kiềm chế lạm phát đối với các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Chi ngân sách địa phương của huyện cơ bản đã đáp ứng được kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; các nguồn kinh phí chi cho công tác an sinh xã hội, Quốc phòng - An ninh đã đáp ứng kịp thời, chi đúng, chi đủ, tạo sự yên tâm và tin tưởng của Nhân dân.

- Về công tác thu ngân sách: Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành văn bản<sup>1</sup> chỉ đạo, điều hành việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2023; theo đó, đã chỉ đạo các cấp, các ngành cùng với cơ quan Thuế chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; kịp thời hỗ trợ trong việc thực hiện hóa đơn điện tử, chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tăng cường chống thất thu, buôn lậu, gian lận, trốn thuế. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách miễn, giảm thuế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Công tác cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm nền hành chính quốc gia hiện đại, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; chủ động tham mưu, kiến nghị, đề xuất cơ chế, chính sách thuế phù hợp với thực tiễn để cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

- Về chi ngân sách: Triển khai thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, UBND huyện đã luôn bám sát theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 298/UBND-KTN ngày 02/02/2023, chủ động điều hành dự toán chi chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, các nhiệm vụ chi được điều hành chủ động, đảm bảo nguồn cân đối, nguồn chi đầu tư và chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ chế độ chính sách, không để phát sinh tình trạng nợ chế độ, chính sách, đồng thời đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh về phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai,...; đảm bảo nguồn lực thực hiện an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết của huyện.

+ Về chi đầu tư phát triển và các Chương trình mục tiêu quốc gia: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn, chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục hồ sơ các dự án hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chuyển tiếp, khởi công mới, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn theo kế hoạch. Đề cao hơn nữa trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch

<sup>1</sup> Công văn số 174/UBND-TH ngày 09/02/2023.

UBND các xã, thị trấn trong công tác giải ngân vốn đầu tư; công tác kiểm soát chi đầu tư phải luôn chặt chẽ, đúng quy định.

+ Chi thường xuyên: UBND huyện đã điều hành trong phạm vi dự toán giao; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng, phân bổ giao dự toán đã bố trí ở các lĩnh vực chi. Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước huyện quản lý, kiểm soát chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được duyệt. Ngay trong dự toán đầu năm đã chủ động sắp xếp, đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên, các chế độ, chính sách và chủ động dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch, Đề án, Nghị quyết của huyện.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý thu, chi ngân sách năm 2023 trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao. Tỷ lệ giải ngân các Chương trình mục tiêu quốc gia nhìn chung còn chậm, cơ chế tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được ban hành, tuy nhiên chưa cụ thể (*nghư Dự án 8- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*), ảnh hưởng đến công tác triển khai, tổ chức thực hiện. Chuyển nguồn số dự toán và số dư tạm ứng của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn nhiều.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, UBND các xã, thị trấn chưa chủ động rà soát đối tượng, gửi đăng ký nhu cầu các nguồn vốn trên địa bàn về cơ quan chuyên môn, cơ quan chủ quản các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện để tổng hợp. Công tác triển khai thực hiện một số Chương trình, dự án tại một số xã còn chậm, chưa chủ động.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chưa cao, nguồn thu không ổn định, thiếu bền vững; một số sắc thuế chưa đạt dự toán giao như: Thu khu vực ngoài quốc doanh; thu từ thuê mặt đất, mặt nước; thu sử dụng đất.

- Công tác quản lý tài chính, ngân sách của một số đơn vị dự toán, chủ đầu tư chưa được sát sao; qua kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước vẫn còn một số cơ quan, đơn vị vi phạm trong quản lý sử dụng nguồn vốn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính.

## **3. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế**

- Thực hiện các chính sách của Chính phủ về miễn, giảm thuế, phí, nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cá nhân người nộp thuế<sup>2</sup>.

<sup>2</sup> Gồm: Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023; Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ (giảm 50% lệ phí trước bạ); Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng về giảm tiền

- UBND huyện đã tổ chức đấu giá đất để đảm bảo nguồn thu từ đất, tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng đất của Nhân dân trên địa bàn huyện không lớn nên nhiều thửa đất đấu giá không thành, dẫn tới số thu này thấp.

- Một số công chức Kế toán - Tài chính, địa chính - xây dựng ở một số xã còn lúng túng, yếu trong công tác tham mưu, phương pháp làm việc chưa khoa học, chưa có sự đầu tư nghiên cứu các văn bản mới.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023, UBND huyện báo cáo, trình HĐND huyện xem xét, phê chuẩn./.

***Nơi nhận:***

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện khoá XXI;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đào Văn Khánh**